

Bản án số: 37/2017/DS - ST

Ngày: 29/9/2017

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Út;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Thị Vịnh;**

2. Ông **Bùi Anh Đức;**

- Thư ký phiên toà: Bà **Ngô Thị Tiểu Loan**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên toà: Bà **Huỳnh Thị Mỹ Liên** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 59/2017/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2017/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Ngọc Th**, sinh năm 1988. (có mặt)

Địa chỉ: đường H, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Bà **Bùi Tố T**, sinh năm 1994. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/5/2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn Lê Ngọc Th trình bày:

Vào ngày 06/01/2017 âm lịch (ÂL) bà Lê Ngọc Th có chơi giùm cho bà Bùi Tố T 01 chung hụi có mức hụi là 1.000.000 đồng, dây hụi do bà Đinh Thị H làm chủ, dây hụi gồm có 33 chung, 10 ngày khui một lần. Vào ngày 06/01/2017 ÂL thì bà Th hốt hụi cho bà T được số tiền là 26.700.000 đồng và đã giao cho bà T số tiền này, sau khi hốt hụi từ ngày 07/01/2017 ÂL đến ngày 27/03/2017 ÂL thì bà T đóng hụi chết được 09 lần với số tiền là 9.000.000 đồng (số tiền này bà T đưa cho bà Th đóng giùm) thì ngưng, bà T không đóng nữa nên bà Th phải đóng tiếp số tiền hụi chết còn lại trong phần hụi mà bà

T đã hốt với số tiền là 17.700.000 đồng. Ngoài ra vào ngày 24/04/2017 ÂL thì bà T có mượn bà Th số tiền 3.000.000 đồng đến nay vẫn chưa trả.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà T trả số tiền 3.000.000 đồng, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Bùi Tố T trả cho bà số tiền trên là 17.700.000 đồng và yêu cầu 10 ngày trả 1.000.000 đồng đến khi dứt nợ.

Tại biên bản hòa giải cơ sở ngày 12/5/2017 tại Nhà văn hóa ấp Hữu Cận bị đơn bà Bùi Tố T trình bày: Bà T có mượn bà Th số tiền 3.000.000 đồng nhưng bà không có tiền trả, bà mượn thêm nhiều lần và vốn lên đến số tiền 20.000.000 đồng. Sau đó bà nhờ bà Th chơi hụi giùm bà, bà Th hốt giùm bà số tiền 26.700.000 đồng nhưng khi hốt thì bà Th trừ tiền bà nợ bà Th 20.000.000 đồng và bà chỉ nhận số tiền còn lại là 6.700.000 đồng, nay số tiền nhiều và lãi đến 30% nên bà không chấp nhận trả nợ cho bà Th.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên có ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; phía bị đơn chưa thực hiện và chấp hành đúng qui định pháp luật do vắng mặt không có lí do tại các phiên hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm; Bà Bùi Tố T đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, bà T đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng bà vẫn vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà T. Về xác định loại kiện là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là chưa chính xác nên cần xác định lại quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp đòi lại tài sản và tranh chấp hợp đồng vay tài sản” mới chính xác. Về việc nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà T trả số tiền 3.000.000 đồng, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Bùi Tố T trả cho bà số tiền trên là 17.700.000 đồng, xét thấy việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với phần yêu cầu mà nguyên đơn đã rút.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th về việc yêu cầu bà T phải trả số tiền 17.700.000 đồng.

Đối với bị đơn bà Bùi Tố T: Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bà Bùi Tố T đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, bà T đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng bà vẫn vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà T. Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà T trả số tiền 3.000.000 đồng, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Bùi Tố T trả cho bà số tiền là

17.700.000 đồng, xét thấy việc nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, không vi phạm pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà nguyên đơn đã rút theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung: Vào ngày 06/01/2017 ÂL bà Lê Ngọc Th chơi giùm cho bà Bùi Tổ T 01 chung hụi có mức hụi 1.000.000 đồng, đây hụi gồm 33 chung và 10 ngày khui 01 lần, ngày 06/01/2017 ÂL bà Th hốt giùm phần hụi này cho bà T được số tiền là 26.700.000 đồng và đã giao cho bà T số tiền này, sau khi hốt hụi bà T gởi tiền cho bà Th đóng lại hụi chết được 09 lần với số tiền 9.000.000 đồng thì ngưng luôn, nên bà phải ra tiền đóng tiếp phần tiền hụi chết của bà T còn lại cho chủ hụi là 17.700.000 đồng. Ngoài ra ngày 24/04/2017 ÂL thì bà T có mượn bà Th số tiền 3.000.000 đồng đến nay vẫn chưa trả.

Tại biên bản hòa giải cơ sở ngày 12/5/2017 tại Nhà văn hóa ấp Hữu Cận bị đơn bà Bùi Tổ T thừa nhận có mượn bà Th số tiền 3.000.000 đồng nhưng bà không có tiền trả, bà mượn thêm nhiều lần và vốn lên đến số tiền 20.000.000 đồng. Sau đó bà nhờ bà Th chơi hụi giùm bà, bà Th hốt giùm bà số tiền 26.700.000 đồng nhưng khi hốt thì bà Th trừ tiền bà nợ bà Th 20.000.000 đồng và bà chỉ nhận số tiền còn lại là 6.700.000 đồng.

Xét thấy lời thừa nhận của bà T có căn cứ xác định việc bà T có nhờ bà Th chơi hụi và hốt giùm cho bà được số tiền 26.700.000 đồng là sự việc có xảy ra trong thực tế.

Xét thấy, việc tranh chấp giữa các đương sự là giao dịch dân sự “hợp đồng vay tài sản”, các bên giao kết hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng trên được pháp luật bảo vệ, việc bà T vay tiền của bà Th và nhờ bà Th chơi hụi, hốt hụi giùm nhưng lại không đóng hết số tiền hụi chết là bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Khi Tòa án thụ lý đơn khởi kiện của bà Th, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho bà T, thông báo các phiên hòa giải và phiên Tòa xét xử sơ thẩm Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhưng bà T vẫn vắng mặt nhưng bà T không có văn bản phản đối về yêu cầu của bà Th hoặc có mặt tham gia hòa giải hoặc xét xử để trình bày ý kiến của bà đối với số nợ trên xem như bà T mặc nhiên chấp nhận yêu cầu của bà Th đòi số tiền nợ là 17.700.000 đồng. Theo biên bản xác minh vào ngày 08/8/2017 bà Nguyễn Thị Mỹ Y là tổ trưởng tổ hòa giải ấp Hữu Cận cho biết tại phiên hòa giải bà T trình bày là bà T có vay tiền của bà Th nhiều lần số tiền lên đến 20.000.000 đồng, sau đó bà T mới nhờ bà Th chơi hụi giùm và hốt giùm bà T số tiền 26.700.000 đồng để trừ đi số tiền nợ 20.000.000 đồng. Nhưng sau đó bà T chỉ đóng được 09 lần hụi chết với số tiền là 9.000.000 đồng thì ngưng vì không có khả năng đóng tiếp, sau khi Hòa giải xong thì bà T từ chối ký tên vào biên bản hòa giải. Như vậy, qua biên bản xác minh trên cho thấy bà T có tham gia hòa giải và đã thừa nhận có nợ lại bà Th số tiền nhờ chơi hụi giùm là 26.700.000 đồng, bà T đóng hụi chết được 9.000.000 đồng, còn nợ lại bà Th số tiền 17.700.000 đồng, đây là biên bản hòa giải tại tổ hòa giải ấp Hữu Cận, có xác nhận của UBND xã Hòa Tú 2, là văn bản được lập theo đúng thủ tục do pháp luật quy định (tại Bút lục số 02, 03). Vì vậy, việc bà Th khởi kiện yêu cầu

Tòa án buộc bà T trả cho bà số tiền 17.700.000 đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của bà Th buộc bà T trả cho bà Th số tiền 17.700.000 đồng là đúng pháp luật.

Đối với yêu cầu của bà Th yêu cầu bà T trả số tiền 17.700.000 đồng với phương thức là 10 ngày trả số tiền 1.000.000 đồng đến khi dứt nợ. Xét thấy yêu cầu của bà đặt ra không có cơ sở để Tòa xem xét. Khi án có hiệu lực các đương sự có quyền thỏa thuận trong giai đoạn Thi hành án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Về yêu cầu của bà Th yêu cầu bà T trả số tiền 17.700.000 đồng được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu này theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vấn đề đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên nêu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến thời điểm xét xử vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, về phía bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Kiểm sát viên đề nghị xác định loại kiện “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là chưa chính xác nên cần xác định lại quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp đòi lại tài sản và tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này, vẫn giữ nguyên quan hệ tranh chấp là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th về việc yêu cầu bà T phải trả số tiền 17.700.000 đồng là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Về yêu cầu Hội đồng xét xử đình chỉ đối với phần yêu cầu mà nguyên đơn đã rút là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Ngọc Th về việc yêu cầu bị đơn bà Bùi Tố T phải trả số tiền 17.700.000 đồng. Buộc bà Bùi Tố T phải trả cho bà Lê Ngọc Th số tiền là 17.700.000 đồng.

Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà T trả số tiền 3.000.000 đồng.

Về án phí: Bà Bùi Tố T phải chịu là 885.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Bà Lê Ngọc Th được nhận lại tiền

tạm ứng án phí đã nộp 517.500 đồng theo biên lai thu số 0005279 ngày 25/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và bà Th có đơn yêu cầu thi hành án mà bà T chậm trả số tiền nêu trên cho bà Th thì bà T phải trả lãi đối với số tiền trả chậm theo lãi suất mức lãi suất 10%/năm quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Báo cho đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ; đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên,
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Út